

Bản án số: 140/2022/DS-ST

Ngày: 30-11-2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Hoa Thiên Lý.**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **PTMP**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp LH, xã TrT, thị xã HT, tỉnh TN;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **NVT**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 76, đường Phạm Tung, Khu phố 1, Phường 3, thành phố TN, tỉnh TN (Theo Hợp đồng ủy quyền tham gia tố tụng số chứng thực 5687, quyền số 02/2022-SCT/HĐ,GD ngày 05/5/2022 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố TN, tỉnh TN) (Có mặt).

* **Bị đơn:** Bà **VKN**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Lộ 3A, ấp Bến Kéo, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh NVT trình bày:

Chị PTMP và bà VKN có mối quan hệ là học trò và cô giáo. Do chỗ thâm tình nên chị Ph cho bà N. vay tiền nhiều lần nhưng các lần vay tiền đều không có viết giấy nợ, cũng không có thỏa thuận lãi suất, mục đích chỉ là cho bà N. mượn tiền đơn thuần. Sau nhiều lần chị Ph yêu cầu bà N. trả nợ thì bà N. trả được cho chị Ph số tiền 23.000.000 đồng và ngưng không trả cho chị Ph. Thời điểm bà N. trả được 23.000.000 đồng là hai bên chưa chốt lại tổng số nợ. Đến tháng 7/2021 chị Ph chốt lại tổng số nợ mà bà N. còn nợ là 350.000.000 đồng và đến ngày 04/12/2021 thì chị Ph yêu cầu bà N. ký Giấy mượn tiền cho chị Ph, nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 04/12/2021 do chị Ph viết và bà N. ký tên, ghi rõ họ và tên tại mục “Người mượn”. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà N. có nợ chị Ph số tiền 350.000.000 đồng, hạn đến trước ngày 20/12/2021 thì bà N. sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên cho chị Ph và tiền lãi 1.5%/tháng, thỏa thuận trả đủ lãi tháng 01 tháng là 5.250.000 đồng. Việc thỏa thuận lãi suất và số tiền nợ lãi 5.250.000 đồng chỉ là thỏa thuận miệng, không ghi vào Giấy mượn tiền. Khi đến hạn ngày 20/12/2021, bà N. không hoàn trả đầy đủ nợ gốc và nợ lãi, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với chị Ph. Do đó, nay chị Ph khởi kiện yêu cầu bà N. trả số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi. Ngoài ra, không còn nợ bất kỳ khoản tiền nào khác.

- Bị đơn bà VKN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia các buổi làm việc, hòa giải, xét xử, việc vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến, xem như bà N. T. bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án T. khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn bà VKN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và Nghị Quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội

đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị PTMP đối với bị đơn bà VKN. Buộc bà VKN có nghĩa vụ trả cho chị PTMP số tiền vay 350.000.000 đồng, ghi nhận chị PTMP không yêu cầu tính tiền lãi; Về án phí: Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Do mối quan hệ quen biết, thâm tình trong nhiều năm nên chị PTMP có cho bà VKN vay tiền nhiều lần, các lần vay tiền đều không viết giấy nợ, không thỏa thuận lãi suất, việc mượn tiền chỉ là mượn đơn thuần. Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022 và bản tự khai đề ngày 15/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của chị PTMP là anh NVT trình bày, bà VKN vay của chị PTMP số tiền 350.000.000 đồng, trả nợ được 03 lần với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Đến ngày 04/12/2021, bà VKN viết giấy vay tiền cho chị PTMP với nội dung thể hiện bà VKN còn nợ chị PTMP tổng số tiền 350.000.000 đồng. Bà VKN có đưa cho chị PTMP bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hẹn chị PTMP sẽ bán đất trả nợ cho chị PTMP, với tiền lãi của số tiền nợ là 1,5%/tháng, thỏa thuận trả đủ lãi 01 tháng là 5.250.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 20/12/2021 âm lịch. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 27/10/2022 và tại phiên tòa, anh NVT xác định, sau nhiều lần chị PTMP yêu cầu bà VKN trả nợ thì bà VKN trả được cho chị PTMP Ph số tiền 23.000.000 đồng và ngưng không trả cho chị PTMP. Thời điểm bà VKN trả được 23.000.000 đồng là hai bên chưa chốt lại tổng số nợ. Đến tháng 7/2021 hai bên chốt lại tổng số nợ mà bà VKN còn nợ là 350.000.000 đồng và đến ngày 04/12/2021, chị PTMP yêu cầu bà VKN ký Giấy mượn tiền cho chị PTMP, nội

dung Giấy mượn tiền đề ngày 04/12/2021 do chị PTMP viết và bà VKN ký tên, ghi rõ họ và tên tại mục “Người mượn”. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà VKN có nợ chị PTMP số tiền 350.000.000 đồng, hạn đến trước ngày 20/12/2021 thì bà VKN sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên cho chị PTMP và tiền lãi 1.5%/tháng, thỏa thuận trả đủ lãi tháng 01 tháng là 5.250.000 đồng. Việc thỏa thuận lãi suất và số tiền nợ lãi 5.250.000 đồng chỉ là thỏa thuận miệng, không ghi vào Giấy mượn tiền. Kể T. khi viết giấy nợ cho đến khi hết hạn ngày 20/12/2021, bà VKN không thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với chị PTMP. Do đó, nay chị PTMP khởi kiện yêu cầu bà N. trả số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bà VKN để làm rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn chị PTMP nhưng bà VKN vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Điều đó, chứng tỏ bà N. đã T. bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Mặt khác, tại Kết luận Giám định số 1168/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chữ ký, chữ viết “VKN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A, tức là Giấy mượn tiền ngày 04/12/2021) với chữ ký, chữ viết đứng tên VKN trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M04) là do cùng một người ký và viết ra, tức là do bà VKN viết và ký tên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định việc vay mượn tiền giữa chị PTMP và bà Vương N. là có thật. Vì vậy, chị PTMP khởi kiện yêu cầu bà VKN trả lại cho số tiền 350.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, ghi nhận chị PTMP không yêu cầu bà VKN trả lãi.

[3] Về chi phí giám định: Bà VKN phải chịu 2.820.000 đồng. ghi nhận chị PTMP đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định nên bà VKN phải có nghĩa vụ trả lại cho chị PTMP 2.820.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là phù hợp với các tình tiết, chứng cứ và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà VKN phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị PTMP đối với bà VKN.

Buộc bà VKN có nghĩa vụ trả cho chị PTMP số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận chị PTMP không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà VKN phải chịu 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị PTMP 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020719 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí giám định: Bà VKN phải chịu 2.820.000 đồng. ghi nhận chị PTMP đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định nên bà VKN phải có nghĩa vụ trả lại cho chị PTMP 2.820.000 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể T. ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kể T. ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân